TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2020/HS-ST
Ngày 02-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Quang Xẹt;

2. Ông Nguyễn Văn Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 tháng 5 và 02 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn Ph, sinh năm 1969 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Ấp H, xã B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: Khu phố L, phường K, thị xã U, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H (đã chết) và bà Mai Thị B, sinh năm 1947; có vợ tên Đỗ Thị H, có 02 người con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1996. Tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 04-8-2019 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Văn E, sinh năm 1984 tại Sóc Trăng; nơi thường trú: Ấp T, xã B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: Khu phố L, phường K, thị xã U, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ngh, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1962; có vợ tên Phạm Thị Hồng Nh, có 02 người con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2010. Tiền án:

Không, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 04-8-2019 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Ông Huỳnh Văn B, sinh năm 1974 (Đã chết).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

- Bà Huỳnh Thị V, sinh năm 1944; địa chỉ: Khu vực N, phường T, thị xã B, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện hợp pháp của bà V: Bà Trần Thị Y, sinh năm 1980; thường trú: Ấp H, xã P, huyện X, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: Tổ N, khu phố L, phường K, thị xã U, tỉnh Bình Dương; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 08-4-2020); có mặt.

- Bà Trần Thị Y, sinh năm 1980; thường trú: Ấp H, xã P, huyện X, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: Khu phố L, phường K, thị xã U, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Chị Huỳnh Thị Ả, sinh năm 1997; thường trú: Ấp H, xã P, huyện X, tỉnh Sóc Trăng; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của chị Ả: Bà Trần Thị Y, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp H, xã P, huyện X, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: Khu phố L, phường K, thị xã U, tỉnh Bình Dương; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 08-4-2020); có mặt.

- Cháu Huỳnh Thị Cẩm T, sinh ngày 22-8-2003; thường trú: Ấp H, xã P, huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

- Cháu Huỳnh Văn Trung H, sinh ngày 18-11-2010; thường trú: Ấp H, xã P, huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của cháu T và cháu H: Bà Trần Thị Y, sinh năm 1980; thường trú: Ấp H, xã P, huyện X, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: Khu phố L, phường K, thị xã U, tỉnh Bình Dương; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phạm Văn T, sinh năm 1967; thường trú: Ấp H, xã T huyện L, tỉnh Bến Tre; tạm trú: Khu phố K, phường K, thị xã U, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Ông Lê Đặng Phước Th, sinh năm 1986; thường trú: Ấp H, xã L, huyện T, tỉnh An Giang; tạm trú: Tổ B, khu phố L, phường K, thị xã U, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- Bà Phạm Thị Hồng Nh, sinh năm 1983; thường trú: Ấp T, xã B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; có mặt.

Người làm chứng:

- Ông Lý Ngọc H, ông Hồ Văn M, ông Trần Hoàng V, ông Đàm M, ông Trần Văn Nh và ông Hứa Văn Gi; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn Ph và Phạm Văn T có quan hệ là anh em ruột với nhau, Nguyễn Văn E là em rể của Ph và T. Cả ba đều làm công nhân và tạm trú tại khu nhà trọ Vương Thị M khu phố L, phường K, thị xã U, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 04-8-2019, Phạm Văn Ph, Phạm Văn T, Hồ Văn M và Trần Văn Nh cùng tổ chức uống rượu tại trước cửa phòng trọ số 9 do Ph thuê. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, ông Huỳnh Văn B là người làm cùng công ty với Ph điều khiển xe môtô (không rõ biển số) đến khu nhà trọ Vương Thị M để chơi. Khi đến ông B để xe trước lối ra vào của khu nhà trọ rồi đi bộ vào vị trí Ph đang ngồi uống rượu để chơi. Lúc này M và Nh có mời ông B uống rượu nhưng ông B không uống mà chửi Nh và đồng thời dùng tay đánh Nh, bị ông B đánh nên Nh đứng dậy và dùng tay đánh trả thì được Ph, T can ngăn. Ph, T dùng tay đẩy ông B đi ra vị trí mà ông B để xe rồi tiếp tục quay lại ngồi uống rượu cùng với M, Nh. Ông B không đi về mà quay lại dùng dép của mình đánh 02 cái vào đầu của T, nhìn thấy T bị đánh nên Ph liền đứng dậy dùng chân đạp vào người của ông B, bị đánh ông B liền đánh trả lại, thì bị Ph và T dùng tay, chân đánh vào người nên ông B bỏ chạy ra hướng cổng nhà trọ. Ph đuổi theo để đánh ông B, còn T đi bộ về phòng của mình. Trong lúc ông B, Ph và T đánh nhau thì E đang ngồi chơi cờ tướng trước cửa phòng trọ số 1 nhà trọ Vương Thị M nhìn thấy nên E đứng dậy nhằm mục đích phụ giúp Ph đánh ông B. Khi ông B chạy ra đến gần khu vực phòng trọ số 1, thì bị E dùng tay phải đấm thẳng vào vùng mặt, làm ông B té ngã ngửa xuống nền xi măng (lối đi) của nhà trọ, lúc này Ph chạy tới và dùng chân phải đạp theo hướng từ trên xuống trúng vào vùng mặt bên trái ông B, thấy ông B nằm bất tỉnh nên E và Ph không đánh nữa. Sau đó, ông B được người dân trong khu nhà trọ đưa đi cấp cứu nhưng ông B đã tử vong.

Sau khi vụ việc xảy ra bà Trần Thị Y vợ ông B trình báo đến Công an phường K, Công an phường K tiến hành tiếp nhận, lập hồ sơ vụ việc sau đó chuyển giao hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 604 ngày 06-8-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân chết của Huỳnh Văn B là do chấn thương sọ não.

Bản Cáo trạng số 59/CT-VKSTU ngày 18-3-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Phạm Văn Ph và Nguyễn Văn E về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Văn Ph từ 08 đến 09 năm tù.

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn E từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bà Phạm Thị Hồng Nh là vợ của bị cáo E và ông Lê Đặng Phước Th là em rể của bị cáo Ph bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 40.000.000 đồng. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại bà Trần Thị Y yêu cầu các bị cáo tiếp tục liên đới bồi thường số tiền cấp dưỡng nuôi 02 con bị hại cháu Huỳnh Thị Cẩm T và cháu Huỳnh Văn Trung H mỗi tháng mỗi cháu 1.500.000 đồng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi và bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 179.000.000 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo và đại diện hợp pháp bị hại.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý với nội dung bản cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Trong phần trình bày lời nói sau cùng các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất hối hận, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các

bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Bị cáo Phạm Văn Ph và Nguyễn Văn E đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 04-8-2019, tại nhà trọ Vương Thị M thuộc khu phố K, phường K, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương các bị cáo Phạm Văn Ph và Nguyễn Văn E có hành vi sử dụng tay, chân đánh ông Huỳnh Văn B dẫn đến chết. Các bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vì coi thường pháp luật và tính mạng của người khác nên cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố các bị cáo với tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của bị hại mà còn gây mất trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội các bị cáo đã thực hiện, cách ly các bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, cả hai bị cáo cố ý và cùng thực hiện hành vi phạm tội dẫn đến hậu quả bị hại chết nên hình phạt là ngang nhau.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo E đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, gia đình bị cáo E thuộc hộ nghèo, có ông Nội được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến, bị hại cũng có một phần lỗi, người đại diện hợp pháp bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét

xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bà Phạm Thị Hồng Nh là vợ của bị cáo E và ông Lê Đặng Phước Th là em rể của bị cáo Ph bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 40.000.000 đồng. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại bà Trần Thị Y yêu cầu các bị cáo liên đới cấp dưỡng nuôi 02 con bị hại là cháu Huỳnh Thị Cẩm T và cháu Huỳnh Văn Trung H mỗi cháu một tháng 1.500.000 đồng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi và tiếp tục bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 179.000.000 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo và đại diện hợp pháp bị hại.

Đối với ông Lê Đặng Phước Th em rể của bị cáo Phạm Văn Ph đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 20.000.000 đồng nhưng ông Th không yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị cáo phải trả lại số tiền trên nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Xét thấy, mức án Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, cả hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội vai trò ngang nhau. Bị cáo Ph có trình độ văn hóa thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Ph mức án thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Về trách nhiệm dân sự, hướng xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp nên chấp nhận.

[8] Đối với Phạm Văn T, quá trình điều tra xác định T có hành vi dùng tay, chân để đánh ông Huỳnh Văn B nguyên nhân là do ông B có hành vi đánh T trước nên T phản kháng lại, khi ông B bỏ chạy thì T không truy đuổi để đánh ông B cùng với Ph và Ế mà bỏ đi vào phòng trọ của mình nên không xử lý hình sự đối với T là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn E; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn Ph và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn T không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại.

- 01 đôi dép kẹp màu xanh đen, hiệu Ganbol là của bị cáo Ph sử dụng gây thương tích cho bị hại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Ph và Nguyễn Văn E phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Phạm Văn Ph 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04-8-2019.

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn E 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04-8-2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 587 và Điều 591 Bộ luật Dân sự.

- Buộc bị cáo Phạm Văn Ph và Nguyễn Văn E phải liên đới cấp dưỡng cho hai cháu Huỳnh Thị Cẩm T và Huỳnh Văn Trung H mỗi cháu một tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi và bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần cho người đại diện hợp pháp của bị hại bà Huỳnh Thị V, bà Trần Thị Y, chị Huỳnh Thị A, cháu Huỳnh Thị Cẩm T và cháu Huỳnh Văn Trung H số tiền 179.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi chín triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn E: 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn E.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn Ph: 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn Ph.

- Trả lại cho ông Phạm Văn T: 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn T.

- Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép kẹp màu xanh đen, hiệu Ganbol.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20-3-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Phạm Văn Ph và Nguyễn Văn E mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và liên đới nộp 9.250.000 đồng (Chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Bích Hạnh